

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 17/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Miên và ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên toà: ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 30/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 06/8/2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn D, sinh năm: 1995 tại xã K, huyện V, tỉnh Hưng Yên; đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn Q1 và bà Nguyễn Thị B2; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; chưa có vợ.

Nhân thân:

- Ngày 12/5/2014, UBND xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định giáo dục tại xã về hành vi sử dụng chất ma túy (chấp hành xong ngày 04/8/2014);

- Bản án số 37/2014/HSST ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 30/4/2015 và các quyết định khác);

- Bản án số 19/2017/HSST ngày 29/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 2 năm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 04/01/2019 và các quyết định khác);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2021; chuyển tạm giam từ ngày 29/5/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Bị hại: chị Đinh Thị L, sinh năm 2000; trú tại: Làng N, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: -. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1965; trú tại: thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

-. Anh Nguyễn Viết H1, sinh năm 1986; trú tại: thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu, trưa ngày 20/5/2021, Đặng Văn D điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen xanh không đeo BKS (xe của D) mang theo 01 kim cộng lực, 01 túi nilon màu đỏ đi đến xã P, huyện C tìm xem có phòng trọ nào sơ hở thì lấy tài sản. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến dãy trọ nhà ông Phạm Văn Đ, ở thôn L, xã P, quan sát thấy cổng dãy trọ không khóa, các phòng trọ khóa ngoài nên D mở cổng dắt xe máy vào và đi 1 vòng trong khu trọ thấy không có người, D dùng kim cộng lực cắt khóa vào phòng trọ số 10 của chị Đinh Thị L ở xã T, huyện N, tỉnh Yên Bái, lấy 500.000đ trong túi xách treo trên mắc áo và 01 con lợn đất màu vàng bên trong có 2.214.000đ (tiền tiết kiệm của chị L) cho vào túi nilon màu đỏ treo vào móc xe máy rồi giấu kim cộng lực trong người. Khi D chuẩn bị dắt xe ra cổng thì bị ông Đ phát hiện, đóng cổng lại hô hoán bắt giữ, thu được 01 chiếc kim cộng lực dài 47,5cm, 01 mũ bảo hiểm kín đầu màu đen, 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen xanh không đeo BKS, 01 túi nilon màu đỏ bên trong có: 01 khóa treo Việt Tiệp màu đen phần móc khóa đã bị cắt đứt, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 con lợn đất sơn màu vàng có in hình bông hoa màu tím phía đầu bên trong có số tiền 2.190.000đ, và số tiền gấp hình bông hoa dính ở mặt ngoài trên đầu con lợn là 24.000đ, tổng số tiền mặt là 2.714.000đ

Trước đó, ngày 18/5/2021, D cầm cố đăng ký xe mô tô 89F1-238.xx tại cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn T ở khu F, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên lấy 500.000 đ. Ngày 10/7/2021, anh T giao nộp đăng ký xe và không yêu cầu bị cáo hoàn lại tiền.

Ngày 27/5/2021, ông Đặng Văn Q1 (bố đẻ D) giao nộp biên số xe mô tô 89F1-238.xx.

Chị L đã nhận lại đủ 2.714.000đ; 1 con lợn đất và không yêu cầu bồi thường giá trị chiếc khóa Việt tiệp bị cắt.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL- HDDG-TTHS ngày 22/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01 con lợn đất sơn màu vàng, in hình bông hoa màu tím phần đầu có giá trị 50.000đ; 01 chiếc khóa Việt Tiệp màu đen, kiểu khóa treo, trị giá 30.000đ.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 28/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội Tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 21/5/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung;

Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm kín đầu, màu đen đã qua sử dụng; 01 túi nilong màu đỏ; 01 kim cộng lực dài 47,5cm, rộng 12,5cm, thân kim màu vàng, tay cầm bằng nhựa màu đen, phần vỏ kim in dòng số 600 và 24, đã qua sử dụng; 01 khóa viết tiếp màu đen kiểu khóa treo, kích thước thân 3,5 x 3,7 x 1,5cm phần móc khóa đã bị cắt đứt.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, xanh, biển số 89F1-238.xx, số máy 5C6H236707, số khung RLCS5C6H0GY236696, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị L và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến tranh luận hoặc khiếu nại về Kết luận định giá.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại chị L, lời khai người làm chứng ông Đ, anh

H1 tại cơ quan điều tra; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận định giá số 22/KL- HĐĐG-TTHS ngày 22/6/2021 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, tại khu nhà trọ của ông Phạm Văn Đ thôn L, xã P, huyện C, lợi dụng khu nhà trọ không có người ở nhà, D đã dùng kim cộng lực cắt khóa cửa phòng trọ chiếm đoạt của chị Đinh Thị L 01 con lợn đất, 01 khóa việt tiếp màu đen và tiền mặt; tổng giá trị là 2.794.000đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật. Vì tư lợi, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Xét về hành vi và tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt nên đánh giá là người có nhân thân xấu.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị L đã nhận lại đủ tiền và 1 con lợn đất; không yêu cầu bồi thường giá trị chiếc khóa bị cắt. HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- 01 chiếc mũ bảo hiểm kín đầu màu đen đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ; 01 kim cộng lực dài 47,5cm, rộng 12,5cm thân kim màu vàng, tay cầm bằng nhựa màu đen, phần vỏ kim in dòng số 600 và 24 đã qua sử dụng; 01 khóa việt tiếp màu đen kiểu khóa treo, kích thước thân 3,5 x 3,7 x 1,5 cm phần móc khóa đã bị cắt đứt là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội; căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen xanh (kèm 01 đăng ký; 01 biển kiểm soát xe mô tô 89F1-238.xx) là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu giá trị chiếc xe sung vào ngân sách Nhà nước.

Việc anh T cầm cố đăng ký xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nay anh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả tiền nên nên không phải giải quyết.

[8] Án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn D 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 21/5/2021.

Về vật chứng Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm kín đầu, màu đen đã qua sử dụng; 01 túi nilong màu đỏ; 01 kim cộng lực dài 47,5cm, rộng 12,5cm, thân kim màu vàng, tay cầm bằng nhựa màu đen, phần vỏ kim in dòng số 600 và 24, đã qua sử dụng; 01 khóa viết tiếp màu đen kiểu khóa treo, kích thước thân 3,5 x 3,7 x 1,5cm phần móc khóa đã bị cắt đứt.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, xanh, biển số 89F1-238.75, số máy 5C6H236707, số khung RLCS5C6H0GY236696, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2021).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: bị cáo Đặng Văn D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đinh Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Nhà tạm giữ Công an H. Cẩm Giàng
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thắm